TÒA ÁN NHÂN DÂN **K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76/**2025/QĐST-DS	*Đ, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 502/2025/TLST-DS ngày 19/5/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 40/4, tổ 8, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ (nay là phường L, tỉnh Đ).

Đại diện theo ủy quyền của bà T:

1/. Ông Nguyễn Năng K, sinh năm 2001;

2/. Bà Vi Thị Phường, sinh năm 1995;

3/. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 2003;

Địa chỉ liên hệ: 1680 Nguyễn Ái Quốc, tổ 1, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (nay là phường T, tỉnh Đ).

***Bị đơn*:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 42/4, tổ 8, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ (nay là phường L, tỉnh Đ)

Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 111, tổ 10, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ (nay là phường L, tỉnh Đ)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đức K có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), trong đó: nợ gốc 1.416.000.000 đồng và nợ lãi 284.000.000 đồng. Thanh toán một lần sau khi có quyết định công nhận sự thoả thuận của đương sự.

- Về án phí: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đức K tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm